

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định đánh giá, phân loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Ngày 03/8/2017, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 418/SNV-TTBC&TCP&CP ngày 01/8/2017 của Sở Nội vụ về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định đánh giá, phân loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*).

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 101/QĐ-STP ngày 04/8/2017 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định đánh giá, phân loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; Đại diện các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; UBND huyện Yên Sơn (vắng mặt); Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật- Sở Tư pháp.

Ngày 08/8/2017, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định đánh giá, phân loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;
- Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

- Quyết định 262/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2017.

- Theo khoản 1 Điều 29 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 88/2017/NĐ-CP*) quy định:

"Căn cứ điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng các tiêu chí chi tiết để đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức, trong đó phải tính đến tỷ lệ khói lượng công việc của cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện so với khói lượng công việc chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình khi đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm phù hợp với các quy định tại Nghị định này".

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao cho UBND tỉnh quy định chi tiết

1.1. Tên gọi của dự thảo Quyết định là “Quy định đánh giá, phân loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”, đề nghị chỉnh sửa tên cho thống nhất với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định như sau: “Quy định đánh giá, phân loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền đánh giá của UBND tỉnh Tuyên Quang”.

1.2. Phần Căn cứ ban hành: Đề nghị bổ sung căn cứ ban hành là “Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức”.

1.3. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng), quy định:

“1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về tiêu chí chi tiết đánh giá, phân loại theo phương pháp chấm điểm đối với người đứng đầu và những người được giao quyền người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi chung là người đứng đầu cơ quan, đơn vị).

2. Đối tượng áp dụng:

Người đứng đầu và những người được giao quyền người đứng đầu cơ quan, đơn vị sau:

- a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh (gọi chung là cơ quan hành chính).
- b) Các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- c) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Tuyên Quang.

3. Những nội dung không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành”.

- Đề nghị giới hạn rõ phạm vi điều chỉnh thống nhất với khoản 2 (vì phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 là rất rộng, có thể được hiểu bao gồm cả người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND cấp huyện).

- Khoản 2 đề nghị làm rõ đối tượng là “người được giao quyền người đứng đầu cơ quan, đơn vị” được hiểu là như thế nào, vì trong thực tế có đối tượng được giao “quyền Giám đốc”, “quyền Trưởng ban”...; nhưng cũng có trường hợp cấp phó được giao “phụ trách” cơ quan, đơn vị bằng 2 hình thức văn bản: Quyết định hoặc công văn...

- Khoản 2: Điểm a, đề nghị bỏ cụm từ “(gọi chung là cơ quan hành chính)” (các nội dung khác của dự thảo Quyết định đề nghị chỉnh sửa tương tự cho thống nhất); Điểm b, đề nghị chỉnh sửa đối tượng áp dụng “Các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh” thành “Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh”.

1.4. Điều 3 (Phân loại)

Khoản 1 Điều này quy định:

“1. Phân loại theo 04 mức sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt từ 90 điểm đến 100 điểm đồng thời đáp ứng được các điều kiện sau:

- Đối với công chức: Đạt điểm tối đa các tiêu chí 1, 2, 4c, 6a, 6b tại Phụ lục số 01 (đối với người đứng đầu cơ quan hành chính); đạt điểm tối đa các tiêu chí 1, 2, 4c, 6a, 6b tại Phụ lục số 02 (đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh); không có một trong các tiêu chí quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ).

- Đối với cán bộ: Đạt điểm tối đa các tiêu chí 1, 2, 4b, 5, 6 tại Phụ lục số 03; không có một trong các tiêu chí quy định tại Điều 14 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm đồng thời đáp ứng được các điều kiện sau:

- Đối với công chức: Đạt điểm tối đa các tiêu chí 1, 2, 4c, 6b, tiêu chí 6a không bị trừ điểm ở các tiêu chí thành phần từ a1 đến a4 tại Phụ lục số 01 (đối với người đứng đầu cơ quan hành chính); đạt điểm tối đa các tiêu chí 1, 2, 4c, 6b, tiêu chí 6a không bị trừ điểm ở các tiêu chí thành phần từ a1 đến a4 tại Phụ lục số 02 (đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh); không có một trong các tiêu chí quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với cán bộ: Đạt điểm tối đa các tiêu chí 1, 2, 4b, 6, tiêu chí 5b phải đạt từ 4 điểm trở lên tại Phụ lục số 03; không có một trong các tiêu chí quy định tại Điều 14 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực: Đạt từ 70 điểm đến dưới 80 điểm, đồng thời đáp ứng được các điều kiện sau:

- Đối với công chức: Tổng điểm của 02 tiêu chí 6a và 6b tại Phụ lục số 01 (đối với người đứng đầu cơ quan hành chính) đạt từ 21 điểm đến dưới 30 điểm; tổng điểm của 02 tiêu chí 6a và 6b tại Phụ lục số 02 (đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh) phải đạt từ 28 điểm đến dưới 40 điểm. Không có một trong các tiêu chí quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với cán bộ: Tổng điểm 02 tiêu chí 5 và 6 tại Phụ lục số 03 phải đạt từ 28 điểm đến dưới 40 điểm; không có một trong các tiêu chí quy định tại Điều 14 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ: Dưới 70 điểm hoặc không đạt mức điểm của các điều kiện quy định tại điểm c Khoản này hoặc có một trong các tiêu chí quy định tại Điều 14, Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ”.

- Theo quy định nêu trên thì Khoản này lấy tiêu chí phân loại đánh giá cán bộ ở mức không hoàn thành nhiệm vụ (Điều 14 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP) và tiêu chí phân loại đánh giá công chức ở mức không hoàn thành nhiệm vụ (Điều 21 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP) để phân loại cán bộ, công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực là không phù hợp với quy định tại Điều 11, 12, 13, 18, 19, 20 của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP. Hơn nữa, Điều 14 và Điều 21 của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP đã được cụ thể hóa tại các nội dung trừ điêm của Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03 kèm theo dự thảo Quyết định, khi phân loại cán bộ, công chức ở các mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực đã quy định những tiêu chí cứng (đạt điểm tối đa). Vì vậy, quy định “không có một trong các tiêu chí quy định tại Điều 14 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP”; “không có một trong các tiêu

chỉ quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP" tại các điểm a, b, c Khoản này là không phù hợp, không cần thiết, đề nghị chỉnh sửa.

- Điểm b quy định phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với công chức phải "đạt điểm tối đa tiêu chí 4c" Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 (Có công trình khoa học, chủ trì đề án, đề tài hoặc có sáng kiến được áp dụng trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được cấp có thẩm quyền công nhận), đối với cán bộ phải "đạt điểm tối đa tiêu chí 4b" Phụ lục số 03 (Có sáng kiến, giải pháp cụ thể được áp dụng, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của các cơ quan, tổ chức hoặc của ngành, lĩnh vực được giao phụ trách và được cấp có thẩm quyền công nhận) là chưa phù hợp với quy định tại Điều 12, Điều 19 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

1.5. Điều 4 (Tổ chức thực hiện), khoản 1 quy định:

"1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

a) Tự chấm điểm và phân loại cán bộ, công chức hàng năm.
b) Gửi Phiếu tự chấm điểm, phân loại (Mẫu số 1) về Sở Nội vụ trước ngày 15/12 hàng năm, kèm theo các tài liệu có liên quan để thẩm định gồm:

- Phiếu đánh giá, phân loại cán bộ, công chức của năm đánh giá có nhận xét của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Trường hợp cơ quan, đơn vị chỉ có 01 lãnh đạo thì có nhận xét của tập thể cấp ủy cơ quan, đơn vị.

- Phiếu tổng hợp kết quả thực hiện chương trình công tác (Mẫu số 2) kèm theo Chương trình công tác năm đánh giá và báo cáo kết quả hoạt động, quản lý điều hành thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Các tài liệu có liên quan đến việc chứng minh trừ điểm.

c) Quy định và thực hiện đánh giá, phân loại đối với cấp phó của cơ quan, đơn vị, tổ chức; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc; công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý".

Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh một số nội dung sau:

+ Theo quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung) thì cán bộ, công chức (bao gồm cả công chức lãnh đạo, quản lý) phải làm báo cáo tự đánh giá kết quả công tác theo Mẫu số 01 (đối với cán bộ), Mẫu số 02 (đối với công chức) ban hành kèm theo Nghị định này. Tuy nhiên, điểm b khoản 1 Điều 4 nêu trên cũng có 02 mẫu ban hành kèm theo dự thảo Quyết định (mẫu số 1, số 2) gây ra sự trùng số của 2 văn bản, trong khi đó khổ thứ ba không nêu rõ "Phiếu đánh giá, phân loại cán bộ, công chức của năm" là Mẫu số 01 và Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP dẫn đến khó hiểu. Vì vậy, đề nghị không lấy trùng số ký hiệu của 02 mẫu ban hành kèm theo dự thảo Quyết định (có thể lấy là mẫu số 1a, Mẫu số 2a... để phân biệt); đồng thời đối với tài liệu kèm theo là "Phiếu đánh giá, phân loại cán bộ, công chức của năm" cần phải được sử

dụng là tài liệu chính, các tài liệu kèm theo phải là các Mẫu ban hành kèm theo dự thảo Quyết định này và nêu rõ và chính xác tên của từng loại “Phiếu đánh giá và phân loại cán bộ năm...”, “ Phiếu đánh giá và phân loại công chức năm...” theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP.

Đối với tên của mẫu số 01 kèm theo dự thảo Quyết định đề nghị chỉnh sửa tên gọi từ “*Phiếu tự chấm điểm đánh giá thực hiện chức trách, nhiệm vụ Năm...*” đề nghị sửa thành “*Phiếu tự chấm điểm đánh giá và phân loại cán bộ/công chức- Năm...*” cho phù hợp và thống nhất.

Đề nghị chỉnh sửa thành phần tài liệu gửi thẩm định là “*Các tài liệu có liên quan đến việc chứng minh trừ điểm*” bằng “*Các tài liệu kiểm chứng việc chấm điểm*”.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về mốc thời gian đánh giá, phân loại cán bộ, công chức được tính từ thời điểm nào đến thời điểm nào- vì đây là nội dung rất quan trọng liên quan đến việc đánh giá, phân loại (*các chỉ tiêu kế hoạch, chương trình kế hoạch công tác, các vi phạm bị trừ điểm hoặc là cơ sở chính để đánh giá, phân loại...*).

- Điểm c, quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị “*Quy định và thực hiện đánh giá, phân loại đối với cấp phó của cơ quan, đơn vị, tổ chức*”, tuy nhiên theo quy định tại Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức và Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý viên chức, thì cấp phó của cơ quan, đơn vị được điều chỉnh tại dự thảo Quyết định này lại thuộc thẩm quyền đánh giá của UBND tỉnh- đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát 02 Quyết định nêu trên và nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành để chỉnh sửa và tham mưu theo đúng quy định.

1.3. Các Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Quyết định (Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03)

- 03 Phụ lục quy định tiêu chí, thang điểm đánh giá, phân loại đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhưng chưa xét đến các trường hợp được miễn, giảm nhẹ trách nhiệm đối với người đứng đầu theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ là chưa hợp lý, chưa phù hợp với Nghị định số 157/2007/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung.

- Cột “*Điểm trừ*” tại 03 Phụ lục quy định các trường hợp bị trừ điểm và ghi chú “*Điểm trừ tối đa bằng thang điểm mỗi tiêu chí cụ thể*”. Nhiều nội dung điểm trừ có tổng điểm vượt so với thang điểm (ví dụ: *Phụ lục I tại các tiêu chí 2b, 3a, 3b, 3d, 4b, ...; Phụ lục II tại các tiêu chí 2b, 3a, 3c, 5b, 5d, ...; Phụ lục III tại các tiêu chí 3a, 3b, 3c, 3d, ...*). Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa theo

hướng giảm số điểm trừ tại từng nội dung trừ điểm, đồng thời chỉnh sửa tổng điểm trừ phải nhỏ hơn hoặc bằng so với tổng điểm của từng tiêu chí.

1.3.1. Phụ lục 01 (Tiêu chí, thang điểm đánh giá, phân loại đối với người đứng đầu cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh):

- Quy định vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính (điểm 2b2), sai phạm phức tạp trong quản lý ngành, lĩnh vực (điểm 2b3), cơ quan mất đoàn kết nội bộ, có tình trạng kiện cáo, đơn thư trong nội bộ (điểm 3c), đề nghị quy định rõ thời điểm tính (*tính theo quyết định kỷ luật, kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền hay tính theo thời điểm xảy ra hành vi vi phạm, sai phạm, kiện cáo, đơn thư*) và cần quy định rõ đối với một hành vi vi phạm, sai phạm, kiện cáo, đơn thư thì chỉ bị trừ điểm 1 lần. Ngoài ra, quy định đối với trường hợp cơ quan có tình trạng kiện cáo, đơn thư trong nội bộ cũng chưa rõ ràng, vì có trường hợp đơn thư nặc danh, mạo danh, khuyết danh nên không thể xác định có phải do người trong “*nội bộ cơ quan*” viết hoặc nội dung không đúng sự thật nhằm bôi nhọ, nói xấu, gây mất uy tín trong thời điểm “nhạy cảm”, gây nghi ngờ, mất đoàn kết nội bộ, cơ quan... mà chưa/không xác định được đối tượng viết đơn là “người trong cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý” ...nếu các trường hợp này bị trừ điểm thì sẽ tiềm ẩn phức tạp; thậm chí dung túng, nuôi dưỡng “*cái xấu*”, hành vi bị pháp luật cấm- đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh.

- Tiêu chí 02, điểm b2 quy định nội dung và điểm trừ: “*Có công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý trực tiếp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính bị xử lý kỷ luật- Mỗi người bị xử lý kỷ luật: khiển trách trừ 0,5 điểm, cảnh cáo đến cách chức trừ 1 điểm, buộc thôi việc trừ 2 điểm*”, đề nghị nghiên cứu quy định “*viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính*” vì đối với đối tượng là viên chức, lao động thuộc biên chế của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ngành thì theo quy định của pháp luật hiện hành là do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực tiếp quản lý, trực tiếp phân công nhiệm vụ và kiểm tra thường xuyên, đồng thời thuộc thẩm quyền đánh giá phân loại hàng năm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiêu chí 3, điểm b quy định “*Lãnh đạo, tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp, phương pháp quản lý về ngành, lĩnh vực phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của UBND tỉnh; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý*”: Đề nghị quy định điểm trừ tính theo tỷ lệ %/tổng số văn bản quy phạm pháp luật trong năm; đồng thời bổ sung trường hợp trừ điểm (*điểm liệt*) khi tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật bị xử lý.

- Tiêu chí 6, điểm b quy định “*b) Lãnh đạo cơ quan hoàn thành kịp thời và bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ đột xuất do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao:*

b1) Hoàn thành chậm tiến độ hoặc vừa chậm tiến độ vừa không đảm bảo chất lượng, có văn bản đôn đốc của Ủy ban nhân dân tỉnh: Mỗi nhiệm vụ trừ 02 điểm.

b2) Hoàn thành đảm bảo tiến độ nhưng không đảm bảo chất lượng, phải chỉnh sửa lại, họp nhiều lần và có văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu hoàn thiện lại: Mỗi nhiệm vụ trừ 03 điểm.

b3) Không hoàn thành nhiệm vụ đột xuất do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao (có kết luận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh): Mỗi nhiệm vụ không hoàn thành trừ 05 điểm”.

Quy định điểm trừ nêu trên là không hợp lý, không công bằng giữa các cơ quan được giao ít/nhiều/rất nhiều nhiệm vụ đột xuất, đề nghị chỉnh sửa điểm trừ theo hướng tính theo tỷ lệ %/tổng số nhiệm vụ đột xuất được giao; đồng thời chia nhỏ các tiêu chí và điểm trừ tại các điểm b1, b2, b3 nêu trên để rõ ràng, minh bạch, công bằng khi đánh giá.

* Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa các nội dung quy định tại Phụ lục này và chỉnh sửa tương tự đối với các nội dung quy định tại Phụ lục số 02 và Phụ lục số 03.

1.3.2. Phụ lục số 03 (Tiêu chí, thang điểm đánh giá, phân loại đối với chủ tịch UBND huyện, thành phố)

Tiêu chí 4, điểm 4d quy định:

“d) Ban hành văn bản quản lý, điều hành đúng quy định: 5 điểm.

d1) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật chậm tiến độ theo kế hoạch: Mỗi văn bản trừ 01 điểm.

d2) Không ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền: Trừ 03 điểm.

d3) Ban hành văn bản cá biệt trái quy định bị đình chỉ thi hành hoặc hủy bỏ, bãi bỏ: Mỗi văn bản trừ 02 điểm”.

Tiêu chí 4d “ban hành văn bản quản lý, điều hành” chưa thống nhất với các nội dung trừ điểm là ban hành văn bản quy phạm pháp luật (ngoài ban hành các văn bản quản lý, điều hành). Hơn nữa, điểm này mới chỉ quy định ban hành văn bản QPPL, văn bản quản lý, điều hành, chưa quy định đánh giá trách nhiệm đối với nhiệm vụ “Tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền”; quy định “Ban hành văn bản cá biệt trái quy định bị đình chỉ thi hành hoặc hủy bỏ, bãi bỏ” là chưa đầy đủ vì thực tế có trường hợp “ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái quy định bị đình chỉ thi hành hoặc hủy bỏ, bãi bỏ”, vì vậy đề nghị chỉnh sửa, bổ sung cho đầy đủ, chính xác.

2. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại dự thảo Quyết định để chỉnh sửa thể thức và kỹ thuật trình bày theo quy định tại Chương V (*từ Điều 55 đến Điều 81*) và Mẫu số 18 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*trong đó, lưu ý các lỗi chính tả, sử dụng các gạch đầu dòng “-”, ...*).

3. Các vấn đề khác

- Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 88/2017/NĐ-CP*) quy định:

“Căn cứ điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng các tiêu chí chi tiết để đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức, trong đó phải tính đến tỷ lệ khối lượng công việc của cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện so với khối lượng công việc chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình khi đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm phù hợp với các quy định tại Nghị định này”.

Theo quy định nêu trên thì văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh phải căn cứ vào các tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức được quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 88/2017/NĐ-CP*) để chia nhỏ (*quy định chi tiết*) các tiêu chí đó và đưa ra thang bảng điểm chấm phù hợp. Chính vì vậy, các phụ lục chấm điểm phải được thiết kế cho từng loại “cán bộ” và “công chức” giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (*người đứng đầu*) đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

Ví dụ: Đối với công chức là người đứng đầu cơ quan chuyên môn đạt loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì phải đạt tất cả các tiêu chí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 18 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP. Như vậy có thể chia nhỏ 11 tiêu chí (*8 tiêu chí tại khoản 1 và 3 tiêu chí tại khoản 2 (điểm b, c, d) Điều 18 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP*). Các trường hợp cán bộ, công chức đánh giá ở các mức cũng tương tự.

- Về thang điểm cho từng tiêu chí: Đề nghị rà soát để quy định thang điểm cho từng tiêu chí sao cho điểm cho nhiệm vụ chính trị, chuyên môn phải phù hợp với chủ trương đánh giá cán bộ, công chức trong đó việc hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn phải là trọng tâm và phải tính theo tỷ lệ khối lượng công việc của cán bộ, công chức đã thực hiện; các điểm trừ về nhiệm vụ chính trị, chuyên môn theo tỷ lệ Phần trăm (%), các tiêu chí đều có điểm trừ nếu vi phạm, điểm trừ không nhất thiết phải bằng với điểm chuẩn nhưng có những điểm trừ đồng thời sẽ là điểm “liệt” để phân loại cán bộ, công chức.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định đánh giá, phân loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Noi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, XD&KTVB.

Loan.4b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược